

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2/ Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Tấn L, sinh ngày: 09/9/2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sóc P và bà Nguyễn Thị A; Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 07/6/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã Hồng Ngự ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Cơ sở điều trị cai nghiện tỉnh Đồng Tháp, chấp hành xong ngày 22/01/2021; Tạm giữ: 06/3/2021.

Bị cáo đang bị tạm giữ tại Nhà tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Huỳnh Trường G, sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông H, ông G vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị C, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đồng thời là người giám hộ cho Huỳnh Trường G.

2. Ông Lê Minh H, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ông Trần Hữu L, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Ông Lê Vũ L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Chúng, ông H, ông L, ông L vắng mặt và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Nguyễn Tấn L rủ hai đối tượng Lý Văn N và Lê Vũ L đi tìm tài sản lấy trộm để bán, N và L đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2021, bị cáo L điều khiển xe mô tô không gắn biển kiểm soát (đây là xe trộm ở địa bàn huyện Hồng Ngự) chở N và L lưu thông trên Quốc lộ 30 hướng từ thành phố Hồng Ngự đến Ngã 3 An Long rẽ vào đường Tỉnh lộ ĐT844 hướng vào thị trấn Tràm Chim, tiếp tục đi hướng vào xã Phú Đức, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp để tìm kiếm tài sản trộm. Khi đến địa bàn xã Phú Đức, bị cáo L phát hiện một xe mô tô loại xe WAVE màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát đang đậu cặp lề đường bên phải không có người trông coi, bị cáo L dừng xe lại cho L lấy trộm xe WAVE màu đỏ.

Sau đó, tất cả đi về hướng xã Phú Hiệp để tiếp tục tìm tài sản lấy trộm, khi đến ấp K, xã P bị cáo L phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu DETECH, loại xe WAVE màu xanh, biển kiểm soát 66K8-6592 của Nguyễn Văn H đậu trong sân nhà không có hàng rào, không có người trông coi, bên phải hướng đi nên bị cáo L dừng xe và giao xe mô tô WAVE màu đỏ cho N rồi đi lại lấy trộm chiếc xe mô tô màu xanh dẫn ra đường, xe không có chìa khóa, bị cáo L đập thử thì xe nổ máy.

Lúc này bị cáo L điều khiển xe mô tô màu xanh biển kiểm soát 66K8-6592 vừa trộm còn L và N mỗi người điều khiển một xe mô tô chạy hướng xã Phú Đức về thành phố Hồng Ngự. Khi đến ấp K, xã P cả nhóm phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 66N1-07112 của Huỳnh Trường G đang đậu trước nhà bạn bên lề trái. Lúc này cả nhóm thống nhất bỏ xe WAVE màu xanh biển kiểm soát 66K8-6592 lại để lấy trộm xe Sirius vì có giá trị hơn, bị cáo L liền quay đầu xe lại và đậu xe mô tô WAVE màu xanh biển kiểm soát 66K8-6592 trước cổng chùa Thập Bửu Tự, rồi

đi bộ lại lấy trộm xe Sirius biển kiểm soát 66N1-07112, dẫn đi khoảng 30m bị cáo L lên xe đạp thử nhưng không nổ máy nên bị cáo ngồi lên xe Sirius để L và N kéo về.

Đến khoảng 02 giờ ngày 05/3/2021, tất cả về đến căn nhà hoang ở phường An Bình A, thành phố Hồng Ngự. Tại đây, L lấy xe mô tô WAVE màu đỏ trộm ở xã P chạy đi, bị cáo L thì cắt dây điện khóa xe SIRIUS để khởi động xe, còn N thì tháo biển số kiểm soát của xe SIRIUS ra bỏ tại nhà hoang.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, bị cáo L và N đem xe mô tô Sirius đến nhà Lê Minh H ở phường A, thành phố H để nhờ H bán xe dùm. Khi đến nhà H, bị cáo với H là xe vừa lấy trộm ở huyện Tam Nông và nhờ H bán dùm, H đồng ý và gọi điện cho Lê Hoàng H để kêu bán xe, H đồng ý mua với giá 3.000.000đ, bị cáo L đồng ý bán. Lúc này, H kêu Trần Hữu L chạy xe đi giao cho H dùm, L hỏi thì bị cáo L nói xe vừa trộm ở huyện Tam Nông. Sau đó, L dẫn bị cáo L và N đến nhà H giao xe, khi đến nhà H thì L dẫn xe Sirius vào nhà giao cho H và nhận tiền rồi tất cả quay trở lại nhà của H, H đưa tiền 3.000.000đ cho H, H đưa tiền lại cho bị cáo L và bị cáo cho H 200.000đ coi như tiền công bán xe dùm. Bị cáo L mua ma túy 600.000đ sử dụng với N, số tiền bán xe còn lại bị cáo L được chia 700.000đ, L và N được chia 1.500.000đ.

Sau đó, bị cáo L và N chạy xe mô tô WAVE màu đỏ không biển kiểm soát (đây là xe trộm ở địa bàn huyện H), quay lại căn nhà hoang để gắn biển kiểm soát 66N1-07112 của xe SIRIUS vào xe WAVE màu đỏ. Sau khi gắn xong thì Công an huyện Hồng Ngự đến bắt quả tang bị cáo L và N để điều tra về hành vi trộm cắp cùng tang vật là chiếc xe WAVE màu đỏ và biển kiểm soát xe số 66N1-07112.

Vật chứng thu giữ có liên quan: Một xe mô tô nhãn hiệu DETECH, loại xe WAVE màu xanh, biển kiểm soát 66K8-6592 bị cáo L bỏ lại ở hiện trường vụ trộm xe SIRIUS, khi phát hiện mất xe SIRIUS bị hại Huỳnh Trường G thấy xe tại hiện trường nghi ngờ là xe của đối tượng trộm bỏ lại nên thu giữ, sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra, xe đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn H.

Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tam Nông kết luận: xem mô tô nhãn hiệu DETECH, loại xe Wave, màu xanh, biển kiểm soát 66K8-6592, đã qua sử dụng giá tại thời điểm định giá là 2.700.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Tam Nông kết luận: xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 66N1-07112, đã qua sử dụng giá tại thời điểm định giá là 11.800.000đ.

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSTN ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính

chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Tại phiên tòa bị cáo L khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thấy hối hận về hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Bản kết luận định giá tài sản số 14,15/KL-HĐĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào đêm ngày 04/3/2021, rạng sáng ngày 05/3/2021, bị cáo L đã trộm cắp một xe mô tô nhãn hiệu DETECH, loại xe WAVE màu xanh biển kiểm soát 66K8-6592 của Nguyễn Văn H tại xã Phú Đức, giá trị tài sản là 2.700.000đ và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu vàng đen biển kiểm soát 66N1-07112 của Huỳnh Trường G tại xã Phú Hiệp, giá trị tài sản là 11.800.000đ; tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 14.500.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Mặt khác, bị cáo trộm cắp hai lần, ngày 07/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo L có nghề nghiệp làm thuê nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bồi thường cho người bị hại số tiền 11.800.000đ, theo đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt ông G chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 11.800.000đ nên buộc bị cáo L phải bồi thường cho ông G số tiền này là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Biển kiểm soát xe mô tô 66N1-07112 (đã qua sử dụng), do không thu hồi xe được nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Đối với Lý Văn N hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông chưa làm việc được và đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Đối với Lê Vũ L qua làm việc không thừa nhận trộm tài sản, ngoài lời khai của L không có chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của L. Vì vậy, N và L chưa đủ cơ sở xử lý đồng phạm với bị cáo L, khi nào làm việc được với N và thu thập đủ chứng cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Lê Minh H và Trần Hữu L thừa nhận biết xe mô tô SIRIUS là do bị cáo L lấy trộm có được nhưng vẫn đồng ý giúp bị cáo L bán xe cho đối tượng Lê Hoàng H. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra chưa là việc được với H (do không có mặt tại địa phương), đã ra thông báo truy tìm, chưa có kết quả. Do đó, tách hành vi của H và L không xem xét xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với xe mô tô màu đỏ không rõ biển kiểm soát bị cáo lấy trộm ở địa bàn xã Phú Đức, hiện chưa tìm được bị hại, khi nào tìm được xử lý sau.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với án phí dân sự do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên theo điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 06/3/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L bồi thường cho bị hại Huỳnh Trường G số tiền 11.800.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát xe mô tô 66N1-07112.

(Tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CA huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Duy Khang